TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ R** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST
Ngày: 22/5/2023
V/v: Tranh chấp về dân sự do vi phạm hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**.
Các Hội thẩm nhân dân: - bà: **Nguyễn Thị Trang**
- ông: **Nguyễn Văn Thu**

Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Yến** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc *Tranh chấp về dân sự do vi phạm hợp đồng vay tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: bà Võ Thị Thu H. Sinh năm: 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Pang Pế Nâm – Đạ Rsal – Đam Rông – Lâm Đồng.

Người đại diện ủy quyền: bà Võ Thị Thu Th. Sinh năm: 1989.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn*: bà **Phan Thị Bích Ph**. Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn L H, xã Đ R, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 01 năm 2023 biên bản tự khai và lời trình bày của bà Th tại phiên tòa hôm nay thì:

Ngày 08/4/2020, bà Phan Thị Bích Ph có vay tiền của bà Võ Thị Thu H. Số tiền vay là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), Quá trình vay mượn đến nay bà Ph chưa trả

cho bà hằng số tiền gốc cũng như số tiền lãi suất, mặc dù bà H đã nhiều lần đến đòi nợ. Nay bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Ph phải trả cho bà số tiền gốc là 40.000.000đ và khoản tiền lãi suất từ ngày vay đến nay là 15.640.000đ. Tổng cộng là 55.640.000đ. Ngoài ra bà H không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như ý kiến trình bày của bị đơn bà Ph trình bày:

Việc bà vay tiền của bà H trình bày là có. Tuy nhiên về khoản tiền lãi suất khi vay hai bên thỏa thuận là 40.000đ/triệu/ngày, trong quá trình vay bà có xin trả gốc, còn tiền lãi do làm ăn không được, nên không có tiền trả, vì vậy bà H có đến chửi bới bà vì vậy đến nay bà chưa trả, nay Bà H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền gốc lãi thành 55.640.000đ, thì bà chỉ đồng ý trả cho bà H 40.000.000đ tiền gốc, còn tiền lãi do không có tiền trả, nên bà không đồng ý trả lãi, đồng thời số tiền gốc bà xin được trả dần, ngoài ra bà không còn ý kiến gì khác.

Tòa án đã triệu tập nguyên đơn, bị đơn để tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng việc bà Bà Ph vay tiền của bà H là có. Quá trình vay đến nay bà Ph chưa trả tiền gốc, tiền lãi cho bà H, nên hai bên xảy ra tranh chấp. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà Ph trả nợ vay. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc bà Phượng phải trả cho bà H số tiền gốc và một phần khoản tiền lãi.

Về án phí buộc bà H, bà Ph phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**:

Xuất phát từ việc bà Ph vay tiền của bà H, nhưng không chịu trả nợ, nên bà H làm đơn khởi kiện. Căn cứ theo quy định tại điều 26, điều 35 và điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện tranh chấp về dân sự do vi phạm hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

[2] **Về nội dung vụ án**: Qua xem xét đánh giá chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng: Việc bà Ph vay tiền của bà H là có. Theo giấy vay mượn tiền mà hai bên xác lập vào ngày 08/4/2020, thì tổng số tiền mà bà Ph vay của bà H là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Thời hạn cho vay là 01 tháng tính từ ngày 08/4/2020, lãi suất cho vay theo lãi suất của Ngân hàng nông nghiệp quy định là

1,1%/tháng. Qua trình vay đến nay bà Ph chưa trả gốc, lãi cho bà H. Vì vậy bà H khởi kiện yêu cầu bà Ph trả số tiền gốc, lãi là hoàn toàn có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà Ph phải trả cho bà Hằng số tiền gốc là 40.000.000đ.

Đối với khoản tiền lãi vay. Theo giấy vay nợ mà hai bên xác lập thì lãi suất cho vay hai bên không ghi rõ lãi suất cho vay là bao nhiêu phần trăm, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thì cho rằng lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận là lãi suất theo quy định của Ngân hàng cho vay, còn bị đơn thì cho rằng lãi suất cho vay là 3.000đ/triệu/ngày. Như vậy trong trường hợp này, hai bên có tranh chấp về lãi suất, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì trong trường hợp hai bên có tranh chấp về lãi suất thì mức lãi suất được xác định bằng 50% so với lãi suất cho vay quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất đối với khoản vay theo mức lãi suất ngân hàng nông nghiệp quy định là không phù hợp, nên cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp. Như vậy khoản tiền lãi suất bà bà Ph phải trả cho bà H từ tháng 8/2020 đến tháng 2/2023 là 40.000.000đ x 10% x 2,5 năm = 10.000.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 50.000.000đ.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 5% / trên số tiền bác là 6.280.000đ x 5% = 314.000đ, bị đơn bà Ph phải nộp án phí DSST là 50.000.000đ x 5% = 2.500.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 463, 466, 467 Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26, các Điều 35,39; Điều 186, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Võ Thị Thu H. Buộc bà Phan Thị Bích Ph có trách nhiệm trả cho Võ Thị H số tiền gốc là 40.000.000đ và tiền lãi suất là 10.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

"*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự*"

2. Về án phí: Buộc bà Phan Thị Bích Ph phải nộp 2.500.000đ. Bà Võ Thị Thu H phải nộp 314.000đ án phí DSST. Hoàn trả lại cho Võ Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 686.000đ theo biên lai thu tiền số 0010205 ngày 07/02/2023 của chi cục thi hành án huyện Đam Rông.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tóa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- VKSND huyện Đam Rông (01 bản);
- Chi cục THADS H. Đam Rông (01bản).
- Các đương sự. (02 bản)
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa